

Bản án số: 130/2023/DS-PT

Ngày 26/4/2023

V/v tranh chấp yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận
phân chia di sản, hủy hợp đồng chuyển nhượng
quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử
dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc: “Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản, hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 88/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị H1, sinh năm 1948.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Anh Lê Minh C, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- Bị đơn:

1. Chị Liêu Ngọc B, sinh năm 1985 (vắng mặt).

2. Cháu Lê Liêu Phúc D1, sinh năm 2005 (vắng mặt).

3. Cháu Lê Liêu Nhật D2, sinh năm 2017(vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Liêu Phúc D1 và cháu Lê Liêu Nhật D2: Bà Liêu Ngọc B (Mẹ cháu Phúc Duy và Nhật Duy).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Liêu Nhật D2: Bà Trần Như Ngọc, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh

Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn N1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

2. Ông Lê Minh D3, sinh năm 1978 (vắng mặt).

3. Ông Lê Minh C, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (có mặt).

4. Bà Lê Lệ M, sinh năm 1972 (vắng mặt).

5. Bà Lê Ngọc V (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

6. Bà Lê Ngọc G, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B ..

7. Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đạo, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 83, Dương Thị Cẩm Vân, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

8. Bà Nguyễn Thị Hải N2 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện Đ, tỉnh C ..

9. Chị Lê Hồng K1 (vắng mặt).

10. Anh Lê Minh N3 (vắng mặt).

11. Anh Lê Nhựt H2 (vắng mặt).

12. Chị Bùi Thị H3 (vắng mặt).

13. Anh Lê Tiến T2 (vắng mặt).

15. Ủy ban nhân dân xã Tạ An K

Người đại diện theo pháp luật:: Ông Trịnh Văn Phấn, Chủ tịch UBND xã Tạ An Khương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc Xuân, Công chức Tư pháp - Hộ tịch (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

15. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB).

Địa chỉ: Số 18, Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Châu Văn Vị - Chuyên viên thu hồi nợ (vắng mặt).

2. Ông Hồ Thanh Sơn - Chuyên viên thu hồi nợ (vắng mặt).

3. Ông Trần Quốc Phong - Chuyên viên thu hồi nợ (vắng mặt).

4. Ông Lâm Tấn Ngoan - Chuyên viên thu hồi nợ (vắng mặt).

5. Ông Đinh Thanh T2 - Chuyên viên thu hồi nợ (có mặt).

Cùng cư trú tại: Tầng 3, tòa nhà số 77, Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân D và ông Huỳnh Văn T1 – Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hà Thị H1 trình bày: Bà và chồng bà là ông Tấn được cha mẹ cho phần đất diện tích 22.690m² vào năm 1972 tại ấp Mỹ Tân, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi do ông Tấn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2002, ông Tấn qua đời không để lại di chúc, phần đất do bà cùng con bà là Lê Văn Tính ở và quản lý sử dụng. Ngày 02/10/2017, anh Tính đã tự làm văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông Tấn để lại cho anh Tính. Sau đó, anh Tính làm thủ tục và được cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 15/11/2017, anh Tính chuyển nhượng toàn bộ 02 phần diện tích đất cho ông Huỳnh Văn T1 và anh T1 thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn tại Ngân hàng Quân Đội Cà Mau. Năm 2021 anh Tính qua đời bà mới biết việc anh Tính đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã chuyển nhượng cho ông T1 và ông T1 đã thế chấp vay tiền Ngân hàng. Do đó bà khởi kiện chị Liêu Ngọc B là vợ anh Tính và hai con anh Tính là Lê Liêu Phúc D1, sinh năm 2005 và Lê Liêu Nhật D2 sinh năm 2017 để yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 02/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An K; hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Tính đứng tên; hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Tính với anh T1; hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh T1 đứng tên; yêu cầu công nhận phần đất thuộc quyền sử dụng của bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H1 rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu công nhận phần đất thuộc quyền sử dụng của bà H1.

Bị đơn, chị Liêu Ngọc B trình bày: Chị đồng ý với toàn bộ nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân xã Tạ An K do bà Trần Ngọc Xuân là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Năm 2017, ông Phạm Hoài Phong là cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương nhận hồ sơ và thực hiện trình tự lập văn bản phân chia di sản thừa kế cho anh Lê Văn Tính đúng qui định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Huỳnh Văn T1 trình bày: Năm 2017, ông có nhận chuyển nhượng của ông Tính toàn bộ diện tích đất cho ông Tính đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông T1 đã được cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 24/11/2017, một giấy có diện tích 19.197m² và một giấy có diện tích 2.750m² với giá 2.000.000.000 đồng nhưng theo hợp đồng chuyển nhượng đất ghi giá 250.000.000 đồng để trốn thuế. Khi nhận chuyển nhượng đất do chưa có nhu cầu sử dụng đất nên ông T1 vẫn để cho ông Tính quản lý, sử dụng đất khi nào ông có nhu cầu sử dụng đất thì ông Tính giao đất. Đồng thời, ông và ông Tính có thỏa thuận phần nhà của ông Tính đang ở cùng bà H1 và nhà của ông C là anh ông Tính đang ở và khu nhà mồ trên đất là của ông Tính không chuyển nhượng. Vào ngày 13/9/2018, ông T1 cùng bà N2 đã thế chấp toàn bộ hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền tại Ngân hàng TMCP Quân Đội đến nay chưa thanh toán xong. Ông T1 cùng vợ là bà Nguyễn Thị Hải N2 có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân D Cà Mau trình bày: Ngày 13/9/2018 ông Huỳnh

Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hải N2 ký hợp đồng tín dụng số 77371.18.751.3884808.TD và khế ước số LD1826000561 vay số tiền 479.000.000 đồng, lãi suất 11,5%/năm, mục đích vay mua sắm đồ dùng trang thiết bị nội thất, ngày đến hạn 17/9/2025. Tài sản đảm bảo gồm: Toàn bộ 02 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại ấp Mỹ Tân, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi diện tích 2.75m² và 19.197m², giấy chứng nhận số CK 312489 và CK 312490 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/11/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T1 và bà N2 không trả nợ theo cam kết. Tính đến ngày 22/4/2022, ông T1 và bà N2 đã trả được số tiền nợ gốc là 17.106.118 đồng, trả nợ lãi 14.005.964 đồng, tổng cộng là 31.112.082 đồng. Dư nợ của khoản vay nợ gốc 461.893.882 đồng, nợ lãi trong hạn 151.833.412 đồng, nợ lãi quá hạn 73.248.747 đồng, phạt chậm trả lãi, phí trả nợ trước hạn 27.564.086 đồng, tổng cộng 714.540.127 đồng. Nợ thẻ tín dụng 72.258.066 đồng, tổng nợ 786.798.193 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP Quân Đội Cà Mau yêu cầu ông T1 và bà N2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền đến ngày 22/4/2022 là 786.798.193 đồng và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo từ ngày 23/4/2022 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ.

Đối với anh Lê Văn N1, anh Lê Minh D3, chị Lê Lệ M, chị Lê Ngọc G, chị Lê Ngọc V, chị Lê Hồng K1 là con bà H1 cùng các cháu là anh Lê Minh N3, anh Lê Nhựt H2, chị Bùi Thị H3, anh Lê Tiến T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của bà H1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị H1.

Hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An K, huyện Đầm Dơi ngày 02/10/2017.

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/11/2017 giữa anh Lê Văn Tính với anh Huỳnh Văn T1 vô hiệu.

Buộc chị Liêu Ngọc B, cháu Lê Liêu Phúc D1, cháu Lê Liêu Nhật D2 và bà Hà Thị H1 phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Huỳnh Văn T1 số tiền 250.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị H1 về việc yêu cầu công nhận 02 phần đất có diện tích 2.797,3m² và 19.283,2m² thuộc quyền sử dụng của bà.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân D Cà Mau. Buộc ông Huỳnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hải N2 phải có nghĩa vụ trả cho

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân D Cà Mau tổng số tiền là 860.823.298 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân D Cà Mau về việc yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo thế chấp để thu hồi nợ.

Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh Huỳnh Văn T1, chị Nguyễn Thị Hải N2 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân D Cà Mau ngày 13 tháng 9 năm 2018 là vô hiệu.

Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân D Cà Mau phải có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn T1 và chị Nguyễn Thị Hải N2 hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 312489 và CK 312490 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho anh Huỳnh Văn T1 ngày 24/11/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12/01/2023 ông T1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H1.

Ngày 13/01/2023 Ngân hàng TMCP Quân Đội yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H1, chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Trần Văn Đạo là người đại diện theo ủy quyền của ông T1 thay đổi bổ sung nội dung kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm phải xem xét lỗi để buộc bồi thường thiệt hại khi tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T1 và ông Tính vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn T1 và Ngân hàng TMCP Quân đội, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H1 khởi kiện là để yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Tính với ông T1 vì bà H1 cho rằng ông Tính tự làm văn bản phân chia di sản của ông Tấn cho ông Tính để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời gian ông Tính ở chung với bà H1 và chuyển nhượng cho ông T1 thì bà H1 cùng các con bà H1 không biết. Trong khi trên đất đang có nhà của bà H1 và nhà của ông C là anh ông Tính đang ở. Năm 2021, ông Tính qua đời nên bà H1 đã khởi kiện yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An K, huyện Đầm Dơi ngày 02/10/2017; hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Tính với ông T1 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Tính và ông T1. Như vậy yêu cầu của

bà H1 không có liên quan đến bà B cùng với hai con bà B. Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Tính được cơ quan có thẩm quyền cấp cho cá nhân ông Tính, khi ông Tính ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông T1 cũng không có bà B tham gia mặc dù bà B là vợ ông Tính nhưng trong quan hệ tranh chấp do bà H1 khởi kiện không có tranh chấp với bà B và hai con bà B, quyền lợi của bà H1 không bị bà B và hai con bà B xâm phạm. Vì vậy bà H1 khởi kiện bà B và hai con bà B là cháu Lê Liêu Phúc D1 và cháu Lê Liêu Nhật D2 là không đúng bị đơn theo qui định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Mặc khác cháu Lê Liêu Nhật D2 sinh năm 2017 là người chưa đủ 06 tuổi nên không có năng lực hành vi tố tụng dân sự. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự của cháu Lê Liêu Nhật D2 tại Tòa án do người đại diện hợp pháp của cháu thực hiện. Vì vậy cháu không thể là bị đơn cùng với bà B theo quy định tại Điều 69 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà H1 khởi kiện sai bị đơn, lẽ ra cấp sơ thẩm xét xử bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà H1 để bà H1 xác định lại bị đơn và khởi kiện lại vụ án nhưng cấp sơ thẩm lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H1, buộc bà B, cháu Lê Liêu Phúc D1 và cháu Lê Liêu Nhật D2 phải trả tiền cho ông T1 là không đúng. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bà B không kháng cáo. Trong khi đó, ông T1 kháng cáo yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T1 và ông Tính vô hiệu thì phải xem xét lỗi để buộc bồi thường thiệt hại cho ông T1. Ngân hàng kháng cáo không chấp nhận hủy hợp đồng thế chấp tài sản giữa ông T1 và bà N2 với Ngân hàng. Do bà H1 đã khởi kiện sai bị đơn thì không thể chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H1 nên chưa giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà H1. Nếu bà H1 khởi kiện đúng bị đơn, các mối quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Tính và ông T1 và yêu cầu câu độc lập của Ngân hàng đối với khoản nợ vay của ông T1 và bà N2 từ việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông T1 đứng tên không thể tách riêng để giải quyết theo yêu cầu kháng cáo của ông T1 và Ngân hàng tại vụ án này được.

Mặc khác, bản án sơ thẩm tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Tính và ông T1 vô hiệu, trong khi đó không xem xét lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu để xác định thiệt hại để buộc bồi thường mà cấp sơ thẩm xác định hai bên cùng có lỗi nên không tính việc bồi thường là không đúng theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự. Ông Tính được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được căn cứ vào văn bản bản thỏa thuận phân chia di sản được lập tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An K, huyện Đàm Dơi ngày 02/10/2017. Nhưng theo kết luận giám định số 344/KL- KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cà Mau thể hiện chữ ký và chữ viết trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản do bà H1 viết và ký tên, vì vậy khi giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm cần đánh giá chứng cứ, xem xét lỗi để giải quyết đối với các quan hệ pháp luật do bà H1 khởi kiện cho đúng quy định của pháp luật.

Do sai sót của cấp sơ thẩm mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo thủ tục chung. Do hủy bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng và ông T1.

[2] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án huyện Đàm Dơi là chưa phù hợp nên

không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm ông T1 và Ngân hàng được nhận lại. Án phí dân sự sơ thẩm giữ lại để giải quyết vụ án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử theo thủ tục chung.

Án phí sơ thẩm được giữ lại để tiếp tục giải quyết vụ án

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T1 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0013496 ngày 16/01/2023 và Ngân Hàng TMCP Quân Đội đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0013490 ngày 13/01/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đàm Dơi được nhận lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Chi Cục THADS huyện Đàm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

